

THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI
THUẾ CƠ SỞ 3 TỈNH
ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1810 /TCS3-QLDN1

Trần Biên, ngày 25 tháng 7 năm 2025

V/v uỷ quyền thanh toán theo Nghị
định số 181/2025/NĐ-CP.

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thông Quan;
MST: 3600882380;
Đ/c: 1086, Xa lộ Hà Nội, KP5, P.Long Bình,
tỉnh Đồng Nai.

Trả lời văn bản số 110725/CV-TQC ngày 11/07/2025 của Công ty Cổ phần Thông Quan (sau đây gọi là Công ty) hỏi về uỷ quyền thanh toán theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024.

Điều 14. Khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

2. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào được quy định như sau:

a) Có hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 của Luật này. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài;

b) Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ;

...

3. Cơ sở kinh doanh không đáp ứng quy định về khấu trừ thuế tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và các hóa đơn, chứng từ được lập từ các hành vi bị nghiêm cấm tại Luật này thì không được khấu trừ thuế giá trị gia tăng.

...”

Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

- Điều 25. Hóa đơn, chứng từ nộp thuế.

Cơ sở kinh doanh phải có hóa đơn giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng (bao gồm cả chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng theo tỷ lệ % nhân với doanh thu thay cho phía nước ngoài).

- Điều 26. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt



Cơ sở kinh doanh phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ 05 triệu đồng trở lên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng. Trong đó:

1. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt là chứng từ chứng minh việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, trừ các chứng từ bên mua nộp tiền mặt vào tài khoản của bên bán.

2. Một số trường hợp đặc thù theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng bao gồm:

c) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào được thanh toán **ủy quyền qua bên thứ ba** thanh toán không dùng tiền mặt (bao gồm cả trường hợp bên bán yêu cầu bên mua thanh toán không dùng tiền mặt cho bên thứ ba do bên bán chỉ định) thì việc thanh toán theo ủy quyền hoặc thanh toán cho bên thứ ba theo chỉ định của bên bán phải được **quy định cụ thể trong hợp đồng** dưới hình thức văn bản và bên thứ ba là một tổ chức hoặc thể nhân đang hoạt động theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...”

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015.

Điều 283. Thực hiện nghĩa vụ thông qua người thứ ba

Khi được **bên có quyền đồng ý**, bên có nghĩa vụ có thể ủy quyền cho người thứ ba thay mình thực hiện nghĩa vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm với bên có quyền, nếu người thứ ba không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.

Căn cứ quy định nêu trên và trình bày của doanh nghiệp:

...
N
IẾ
Ở 3
IH
3 NA
DOW

Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ logistic và có chi hộ cho khách hàng các khoản chi phí nâng, hạ container tại cảng theo uỷ quyền của khách hàng thì chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đáp ứng điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định như sau:

- Về uỷ quyền thanh toán đáp ứng điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào: tại điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định hàng hóa, dịch vụ mua vào được thanh toán uỷ quyền **qua bên thứ ba** thanh toán không dùng tiền mặt. Do đó, nếu Công ty là bên thứ ba thì **không** thực hiện uỷ quyền lại.

- Việc uỷ quyền thanh toán cho bên thứ ba theo điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP phải được quy định cụ thể trong hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ. Việc bên mua hàng hoá, dịch vụ uỷ quyền cho bên thứ ba thay mình thực hiện nghĩa vụ phải được bên bán đồng ý.

- Về khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ mua vào: Doanh nghiệp căn cứ quy định tại Điều 14 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 và Điều 25, Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP để xác định.

- Ghi nhận chi phí: Các khoản chi phí phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nếu không thuộc các khoản chi phí bị loại trừ và đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì được ghi nhận chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Nai trả lời để Công ty biết và thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thuế tỉnh Đồng Nai (công khai VB);
- BLĐ Thuế Cơ sở 3;
- Lưu: VT, QLDN1 (03b).

**KT.TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**



Trần Ngọc Luận